TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 512/2023/DS-PT
Ngày: 18/10/2023
V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Như Lâm
Các thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn
Ông Trương Chí Anh
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2023/TLPT-DS ngày 12/01/2023 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 101/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 303/2023/QĐ-PT ngày 03/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 434/QĐPT-HPT ngày 15/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ngọc; sinh năm: 1965; địa chỉ tại: Thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Dương Lê Ước An – Công ty Luật Đại Phát – Đoàn luật sự thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ liên hệ: A10 CT2 khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Cụ Hoàng Văn Cánh; sinh năm: 1932; địa chỉ: Thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Hà Ngọc Đông; sinh năm: 1973; địa chỉ tại: Khu tập thể Công ty cơ khí và xây lắp số 7, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền số công chứng 1370/2019, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/6/2019 tại Văn phòng công chứng Mai Yến); có mặt tại phiên tòa

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Hoàng Thu Nga – Công ty Luật TNHH LAWPRO – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà IC, số 82 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu,

quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Hoàng Quyết Tiến, sinh năm 1988; vắng mặt tại phiên tòa.

3.2. Chị Hoàng Thị Thu Hằng, sinh năm 1992; vắng mặt tại phiên tòa

Anh Tiến, chị Hằng có địa chỉ tại: Thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của anh Tiến là bà Đặng Thị Ngọc (Theo văn bản ủy quyền số công chứng 2207/2019/GUQ, quyển số 05/TP/CC/HĐGD ngày 24/6/2019 tại Văn phòng công chứng Quốc Thái); bà Ngọc có mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo ủy quyền của chị Hằng là ông Đỗ Tân Thanh, sinh năm : 1958; địa chỉ: Thôn Văn Xã, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; ông Thanh có mặt tại phiên tòa.

(Theo văn bản ủy quyền số công chứng 2048/2019/GUQ, quyển số 01-SCC/CK ngày 19/12/2019 tại Văn phòng công chứng Trương Thị Nga)

3.3. Ủy ban nhân dân xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

Trụ sở: Thôn Thọ Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì , Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng Đốc – Phó Chủ tịch UBND.

(Theo Giấy ủy quyền số 01/GUQ ngày 22/6/2021); vắng mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo, kháng nghị: Do có kháng cáo của cụ Hoàng Văn Cánh là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2018 và bản tự khai ngày cùng các lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc trình bày:

Bà là chủ sử dụng đất thuộc thửa đất số 44 tờ bản đồ số 10 (Bản đồ đo năm 1994) là đất ở thổ cư tại địa chỉ thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Thửa đất này có nguồn gốc của cụ Hoàng Văn Hạ để lại cho cụ Hoàng Văn Nhượng. Sau đó cụ Hoàng Văn Nhượng để lại cho con trưởng là cụ Hoàng Văn Tường và vợ là cụ Hoàng Thu Liễu (tức là Hoàng Thị Liễu) quản lý sử dụng từ năm 1942. Cụ Liễu và cụ Tường đã được chính quyền cấp tờ chứng thực Đăng Bộ số 141. Từ đó tới nay, thửa đất này được cụ Liễu, cụ Tường cùng các thế hệ con cháu của hai cụ nối tiếp nhau quản lý, sử dụng thửa đất đã kê khai sở hữu, sử dụng theo quy định của pháp luật qua các thời kỳ trong bản đồ xã Liên Ninh (Tờ bản đồ năm 1986 đến bản đồ năm 1994) vẫn thể hiện tên chủ sử đất là cụ Tường cụ Liễu. Thửa đất này chưa hề có việc chuyển nhượng tách thửa cho ai. Sau khi cụ Tường qua đời năm 1995, đến năm 2005 cụ Liễu lập di chúc cùng các con cháu họp phân chia đất. Trong đó chồng tôi là ông Hoàng Thanh Mạc - cháu nội cụ Liễu được tiếp tục sử dụng, quản lý 1/2 diện tích tại thửa 44, tờ bản đồ số 10 là 420m^2. Kể từ thời điểm thời điểm sử dụng đến nay gia đình tôi sinh sống quản lý và sử dụng ổn định trên đất, hàng năm đóng thuế đầy đủ.

Quá trình quản lý, sử dụng đất, gia đình tôi làm hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 420m^2 của ông bà để lại đã bị các cấp chính quyền từ chối việc chấp nhận quyền sử dụng đất cho gia đình tôi với lý do ông Hoàng Văn Cánh có đơn thư tranh chấp. Trong khi ông Cánh không có bất kỳ mối quan hệ huyết thống nào, không thuộc hàng thừa kế mà lại

đứng ra tranh chấp với gia đình tôi. Chính vì vậy tôi đã khởi kiện ra Toà án nhân dân huyện Thanh Trì để xác định quyền sử dụng đất của gia đình tôi.

Đã gần 15 năm trôi qua, tôi đã cơ cực, khổ sở ôm đơn từ, văn bản đi cầu cứu gửi khắp nơi nhưng các cơ quan chính quyền không giải quyết hồ sơ của gia đình tôi, do đó buộc tôi phải khởi kiện ra toà án. Trong khi đó ông Hoàng Văn Cánh không liên quan gì đến thửa đất mà gia đình tôi sử dụng, họ tạo ra những giấy tờ, chứng cứ giả để tranh chấp với gia đình tôi. Rất mong sự quan tâm, xem xét giải quyết theo luật định.

Cụ Hoàng Văn Cánh là bị đơn trình bày:

Tôi và gia đình không nhất trí đơn khởi kiện của bà Ngọc. Tôi và gia đình có đầy đủ các văn bản pháp lý được các cấp có thẩm quyền xác nhận ký tên đóng dấu, qua từng giai đoạn cho quá trình sử dụng và quản lý, một phần diện tích của thửa đất số 44, tờ bản đồ số 10 diện tích là 288m^2/ tổng diện tích đất 848m^2, tại thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, xem xét để giải quyết, đảm bảo quyền lợi cho gia đình tôi.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến trình bày như sau:

- Quan điểm Ủy ban nhân dân xã Liên Ninh:

1. Về nguồn gốc đất:

Tại thửa đất số 44, tờ bản đồ số 10:

+ Ông Hoàng Trọng Luận kê khai thửa đất số 44, tờ bản đồ số 10, với diện tích 422,3m^2 (theo hồ sơ kỹ thuật thửa số 2006/HSKT do Công ty Cổ phần tư vấn dịch vụ trắc địa và thương mại lập ngày 03/11/2006).

+ Bà Đặng Thị Ngọc (vợ ông Mạc) và ông Hoàng Quyết Tiến (chắt nội bà Liễu, con ông Mạc, bà Ngọc) kê khai đăng ký là 441,8m^2. Tuy nhiên trên phần diện tích kê khai này ông Hoàng Văn Cánh cũng kê khai tại thửa đất số 44, tờ bản đồ số 10, với diện tích 186,7m^2 và ông Hoàng Văn Quảng kê khai tại thửa tờ số 44, tờ bản đồ số 10, với diện tích 96,0m^2.

+ Về các giấy tờ liên quan đến việc sử dụng:

- Ngày 30/9/1953, cụ Hoàng Văn Hạ lập san thư có sự chứng kiến của chính quyền xã Nội Am, chia tách cụ thể cho 02 con: Cụ Hoàng Văn Nhượng (bố đẻ của ông Hoàng Văn Tường) được hưởng diện tích ao trên.

- Ngày 08/3/1991, anh em trong gia đình họp có biên bản phân chia đất ao theo di chúc, tổng diện tích đất ao là 02 sào 4 thước = 846m^2. Trong đó phân chia: Ông Hoàng Văn Tường được hưởng được hưởng 2/3 ao phía Bắc diện tích 1 sào 6 thước = 576m^2. Ông Hoàng Văn Cánh được hưởng 1/3 ao phía Nam diện tích ao còn lại là 8 thước = 288m^2.

Văn bản đã được ông Hoàng Văn Tường và ông Hoàng Văn Cánh ký xác nhận và có sự chứng kiến của ông Đặng Văn Bằng nhưng không được xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Năm 1993, gia đình ông Hoàng Văn Cánh đã kê khai nộp thuế đất diện tích 288m^2 (theo tờ kê khai nộp thuế đất ngày 02/01/1993 và được Chi cục trưởng chi cục thuế xác nhận ngày 15/02/1993, các giấy tờ này được lưu tại hồ sơ đơn thư của xã).

- Ngày 15/4/1994, gia đình ông Hoàng Văn Tường có biên bản giao quyền sở hữu kế thừa tài sản cho các con, có sự chứng kiến của dòng họ, ông Hoàng Văn Quảng và được UBND xã Liên Ninh xác nhận:

+ Ông Hoàng Trọng Luận (con thứ 02 của ông Hoàng Văn Tường) với diện tích 673,2m^2.

+ Ông Hoàng Xuân Đàm (con trai cả ông Hoàng Văn Tường là liệt sỹ) giao anh Hoàng Xuân Mạc (con trai ông Hoàng Xuân Đàm) thừa kế diện tích 684m^2 gồm nhà thờ + ao và lối đi ra cổng có chiều rộng là 03m, bà Hoàng Thị Liễu (vợ ông Hoàng Văn Tường) có mặt thống nhất song không ký biên bản.

- Ngày 20/01/2001, các hộ trong gia đình dòng họ có biên bản xác định ranh giới phân phân chia đất ao, có đại diện UBND xã Liên Ninh, cụ thể: Ông Hoàng Văn Cánh sử dụng diện tích 187m^2; ông Hoàng Văn Quảng sử dụng diện tích 96m2; ông Hoàng Văn Luận sử dụng diện tích 282,7m^2; ông Hoàng Văn Mạc sử dụng diện tích 282,7m^2 có sơ đồ.

- Quan điểm của Uỷ ban nhân dân xã Liên Ninh:

2. Về hồ sơ địa chính:

- Theo sổ địa chính lập theo bản đồ đo theo Chỉ thị 299/TTg có ghi: Thửa đất số 224, tờ bản đồ số 02, diện tích 1240m2, Họ tên chủ sử dụng Hoàng Văn Tường, loại đất: Thổ cư, nguồn gốc đất: cha ông để lại, mục đích sử dụng: đất ở, phần ghi thêm: Xin chia tách.

- Theo sổ mục kê ruộng đất lập theo Chỉ thị 299/TTg (sổ mục kê UBDN xã đã được cung cấp tại Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội huyện Thanh Trì) có ghi: Thửa đất số 224, tờ bản đồ số 02, diện tích 1240m2, chủ sử dụng ruộng đất: Hoàng Văn Tường, xứ đồng: Nội Am, loại ruộng đất: Thổ cư + ao.

Theo sổ dã ngoại lập theo bản đồ đo năm 1994, thửa đất trên gồm có 03 thửa trong đó có thửa đất số 44, tờ bản số 10, diện tích 848m^2 có ghi: Thửa đất số 44, tờ bản đồ số 10, diện tích 848m2, họ và tên: Hg Văn Tường

- Theo sổ mục kê (lưu tại xã) có ghi: thửa đất số 44, tờ bản đồ số 10, diện tích 848m^2, tên chủ sử dụng: Hoàng Thanh Mạc, Hoàng Trọng Luận, Hoàng Văn Cánh, Hoàng Văn Quảng, loại đất: ao.

- Theo sổ mục kê ruộng đất (UBND xã được cung cấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, huyện Thanh Trì) có ghi: Thửa đất số 44, tờ bản đồ số 10, diện tích 848m^2, chủ hộ: Tường + Cánh, loại đất: Ao hồ.

- Năm 1942, bà Hoàng Thu Liễu và ông Hoàng Văn Tường được chứng thực đăng bộ số 141 ngày 17/03/1942 gồm các thửa đất thổ cư và đất nông nghiệp của gia đình. Ngày 27/7/2017, bà Đặng Thị Ngọc đã đề nghị phòng tư pháp quận Hà Đông dịch thuật chứng thực đăng bộ trên. Tuy nhiên, do việc lưu trữ các hệ bản đồ trước thời kỳ năm 1986 của xã không đầy đủ, do đó xã không xác nhận được vị trí các thửa đất số 224, tờ bản đồ số 02, diện tích 1240 có nguồn ông cha để lại cho ông Hoàng Văn Tường.

- Đối với thửa đất số 224, tờ bản đồ số 02 (bản đồ đo theo Chỉ Thị 229/TTg có tổng diện tích đất là 1240m^2 là đất thổ cư ao, chủ sử dụng là ông Hoàng Văn Tường nhưng không hiểu tại sao năm 1994 lại chia thành 3 thửa đất 40, 43, 44 diện tích lại dư ra 500m^2.).

- Bản đồ năm 1994 là bản đồ đo đạc theo hiện trạng sử dụng đất, trên bản đồ đo đạc năm 1994 đã được chia thành 03 thửa; thửa 40, 43, 44 và được lập sổ mục kê ruộng đất theo bản đồ năm 1994.

Mặt khác, thực tế hiện trạng các gia đình đã kê khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Cụ thể:

- Tại thửa đất số 40, tờ bản đồ số 10: Bà Đặng Thị Ngọc (vợ ông Mạc) và ông Hoàng Quyết Tiến (chắc nội bà Liễu, con của ông Mạc, bà Ngọc) kê khai đăng ký là 443,7m^2.

- Tại thửa đất số 43, tờ bản đồ 10:

+ Ông Hoàng Trọng Luận và bà Trịnh Thị Huệ (vợ ông Luận) đang sử dụng và kê khai thửa đất số 43, tờ bản đồ số 10, với diện tích 203,5m^2 (theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 2233/HSST do công ty Cổ phần khảo sát và đo đạc địa chính lập ngày 30/12/2016).

+ Ông Hoàng Ngọc Hà (con trai ông Hoàng Trọng Luận) kê khai tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 10, với diện tích 324,4m^2 (theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 2232/HSKT do Công ty Cổ phần khảo sát và đo đạc địa chính lập ngày 30/12/2016).

- Tại thửa đất số 44, tờ bản đồ 10:

+ Ông Hoàng Trọng Luận kê khai thửa đất số 44, tờ bản đồ số 10, với diện tích 422,3m^2 (theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 2006/HSKT do Công ty Cổ phần tư vấn dịch vụ trắc địa và thương mại ngày 03/11/2006).

+ Bà Đặng Thị Ngọc (vợ ông Mạc) và ông Hoàng Quyết Tiến (chắt nội bà Liễu, con ông Mạc, bà Ngọc) kê khai đăng ký là 441,8m3 và gia đình bà Ngọc đã xây dựng công trình trên phần diện tích này. Tuy nhiên, trên phần diện tích bà Đặng Thị Ngọc (vợ ông Mạc) và ông Hoàng Quyết Tiến kê khai này ông Hoàng Văn Cánh cũng kê khai tại thửa đất số 44, tờ bản đồ số 10, với diện tích 186,7m^2 và ông Hoàng Văn Quảng kê khai tại thửa đất số 44, tờ bản đồ số 10, với diện tích 186,7m^2 và ông Hoàng Văn Quảng kê khai tại thửa đất số 44, tờ bản đồ số 10, với diện tích 96m^2. Đây chính là phần diện tích xảy ra tranh chấp giữa gia đình bà Đặng Thị Ngọc và ông Hoàng Văn Cánh, Hoàng Văn Quảng.

Theo trích lục bản đồ tỷ lệ 1/500 bản đồ đo vẽ năm 1994 do UBND xã Liên Ninh trích lục vào ngày 01/6/2006 ghi chủ sử dụng là ông Hoàng Văn Tường, tờ bản đồ số 10, thửa đất số 44, diện tích 840m^2, tuy nhiên khi trích lục bản đồ UBND xã cung cấp cho toà vào ngày 25/4/2019 lại không ghi chủ sử dụng mà lại ghi số tờ bản đồ, số 10 vẫn ghi chủ sử dụng là Hoàng Văn Tường diện tích 1240 nhưng trong giấy tờ lưu của UBND xã cung cấp cho Toà án lại ghi thêm Tuấn + Cánh và không có dấu.

Uỷ ban nhân dân xã cung cấp cho Toà, ngoài sổ mục kê ruộng đất lập theo bản đồ đo theo chỉ thị 299/TTg, sổ này rách và nhàu nát, căn cứ sổ mục kê ruộng đất lập theo bản đồ theo Chỉ thị 299/TTg lưu tại xã UBND xã cung cấp cho Toà theo luật định.

Anh Hoàng Quyết Tiến sinh năm 1988 có ý kiến như sau: Hiện nay tôi đang sinh sống quản lý và sử dụng đất thuộc tờ bản đồ số 10 đo năm 1994. Thửa đất này có nguồn gốc là cụ Hoàng Văn Hạ để lại cho cụ Hoàng Văn Nhượng để

lại cho vợ chồng cụ Hoàng Văn Tường và vợ là Hoàng Thu Liễu quản lý và sử dụng từ năm 1942 cụ Liễu và cụ Tường cùng các thế hệ con cháu hai cụ nối tiếp nhau quản lý và sử dụng. Thửa đất này đã kê khai sở hữu theo quy định của pháp luật qua các thời kỳ trong bản đồ xã Liên Ninh (từ bản đồ năm 1986 đến bản đồ năm 1994) vẫn thể hiện tên chủ sử dụng đất là cụ Tường cụ Liễu. Thửa đất này chưa hề có việc chuyển nhượng tách thửa cho ai. Sau khi cụ Tường qua đời năm 1995 đến năm 2005 cụ Liễu lập di chúc cùng các con cháu họp phân chia đất, trong đó gia đình có bố tôi là ông Hoàng Thanh Mạc cháu nội cụ Liễu được chia tiếp tục sử dụng quản lý 1/2 diện tích tại thửa đất tờ bản đồ số 44, tờ bản đồ số 10 là 420m^2, kể từ thời điểm sử dụng đến nay gia đình tôi sinh sống ổn định trên đất hàng năm và đóng thuế hàng năm đóng thuế đầy đủ. Quá trình quản lý và sử dụng gia đình tôi làm hồ sơ thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 420m^2 đất của các cụ để lại đã bị các cấp chính quyền sử dụng đất cho gia đình tôi với lý do ông Cánh không có bất kỳ mối liên quan gì, không thuộc hàng thừa kế mà lại đứng ra tranh chấp với gia đình tôi. Chính vì vậy tôi đã tiến hành khởi kiện ra Toà án nhân dân huyện Thanh Trì để xác định quyền sử dụng đất của gia đình tôi.

Chị Hoàng Thị Thu Hằng sinh năm 1982 có ý kiến như sau: Hiện nay tôi đang sinh sống quản lý và sử dụng đất thuộc thửa đất số 44 tờ bản đồ số 10 đo năm 1994. Thửa đất có nguồn gốc của cụ Hoàng Văn Hạ để lại cho cụ Hoàng Văn Nhượng để lại cho vợ chồng cụ Hoàng Văn Tường và vợ là cụ Hoàng Thu Liễu quản lý và sử dụng từ 1942 cụ Liễu và cụ Tường cùng các thế hệ con cháu của hai cụ nối tiếp nhau quản lý và sử dụng.

Thửa đất đã kê khai sở hữu sử dụng theo quy định theo quy định của pháp luật qua các thời kỳ trong bản đồ xã Liên Ninh (tờ bản đồ năm 1986 đến bản đồ năm 1994) vẫn thể hiện tên chủ sử dụng đất là cụ Tường - cụ Liễu. Thửa đất này chưa hề có việc chuyển nhượng tách thửa cho ai. Sau khi cụ Tường qua đời năm 1995 đến năm 2005, cụ Liễu lập di chúc cùng các con cháu họp phân chia đất. Trong đó gia đình tôi có bố tôi là Hoàng Thanh Mạc cháu nội cụ Liễu được chia tiếp tục quản lý 1/2 diện tích tại thửa số tờ bản đồ 10 là 420m^2. Kể từ thời điểm sử dụng đến nay. Gia đình tôi sinh sống ổn định trên đất hàng năm đóng thuế đất đầy đủ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 101/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

1**.** Xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

2**.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đặng Thị Ngọc về việc "Tranh chấp quyền sử dụng" với ông Hoàng Văn Cánh.

3. Xác nhận thửa đất số 44, tờ bản đồ số 10, diện tích 140m^2 tại thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Hà Nội là di sản thừa kế của cụ Hoàng Văn Tường và cụ Hoàng Thu Liễu (tức Hoàng Thị Liễu) để lại (cụ Tường và cụ Liễu đã chết). Người được hưởng di sản thừa kế là ông Hoàng Thanh Mạc (ông Hoàng Thanh Mạc đã chết). Người được hưởng di sản thừa kế của ông Hoàng Thanh Mạc là bà Đặng Thị Ngọc, anh Hoàng Quyết Tiến và chị Hoàng Thị Thu Hằng (anh Tiến, chị Hằng là con trai của ông Mạc và bà Ngọc). Được xác định tại vị trí 1,3,4,6 theo Hồ sơ trích đo đạc hiện trạng thửa đất số 40, 42 tờ bản đồ số 10 số

1902- 2021/HSKT ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Công ty Cổ phần địa chính và khảo sát đo đạc Hà Nội, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. (có sơ đồ kèm theo).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn chủ động đến các cơ quan Nhà nước đăng ký và làm các thủ tục về quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án và theo quy định của pháp luật về đất đai.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Không chấp nhận các yêu cầu khác của các đương sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn cụ Hoàng Văn Cánh kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là Luật sư An trình bày bản luận cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Luật sư An đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm 101/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc thống nhất với lời trình bày của Luật sư An.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Hà Ngọc Đông trình bày ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của bị đơn và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là Luật sư Nga trình bày bản luận cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và Luật sư Nga đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án dân sự sơ thẩm 101/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Hà Ngọc Đông thống nhất với lời trình bày của Luật sư Nga.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Tân Thanh thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc và lời trình bày của Luật sư An.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án dân sự sơ thẩm số 101/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu công nhận quyền sử dụng 140m^2 đất tại thửa đất số 44, tờ bản đồ số 10 năm 1994 ở thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội nên Hội đồng xét xử xã định quan hệ pháp luật là tranh chấp quyền sử dụng đất theo các quy định tại Khoản 2, 9 Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn cụ Hoàng Văn Cánh trú tại: Thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội nên Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về tư cách đương sự: Cụ Hoàng Văn Tường và cụ Hoàng Thị Liễu có con trai là là ông Hoàng Xuân Đàm (là liệt sỹ hy sinh năm 1967). Ông Đàm có con trai trưởng là ông Hoàng Thanh Mạc (đã chết năm 2015); ông Mạc có vợ là bà Đặng Thị Ngọc; bà Ngọc làm đơn khởi kiện nên xác định bà Ngọc là nguyên đơn trong vụ án này. Người bị kiện là cụ Hoàng Văn Cánh nên xác định cụ Cánh là bị đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm xác định các con của bà Ngọc và ông Mạc là anh Hoàng Quyết Tiến, chị Hoàng Thị Thu Hằng và Ủy ban nhân dân xã Liên Ninh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

Tại phiên toà sơ thẩm, Uỷ ban nhân dân xã Liên Ninh có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Tòa án đã nhận được văn bản ý kiến của các người con cụ Hoàng Thị Liễu và cụ Hoàng Văn Tường là ông Hoàng Trọng Luận, bà Hoàng Thị Thuận, bà Hoàng Thị Đoàn; những người này đề nghị Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

Trong quá trình vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn không có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập nên yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm là không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên toà phúc thẩm có đương sự vắng mặt, căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của cụ Hoàng Văn Cánh là bị đơn đã nộp trong hạn luật định nên được xác định là kháng cáo hợp lệ.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của cụ Hoàng Văn Cánh.

Về nguồn gốc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 10 diện tích 420m^2 đất tại thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội theo các đương sự thống nhất trình bày là của cố Hoàng Văn Hạ là bố đẻ cụ Hoàng Văn Nhượng và cụ Hoàng Văn Vượng.

Cụ Hoàng Văn Nhượng có con trai là cụ Hoàng Văn Tường; cụ Tường có vợ là cụ Hoàng Thị Liễu. Cụ Tường và cụ Liễu có con trai là ông Nguyễn Xuân Đàm; ông Đàm có vợ là bà Hoàng Thị Miến. Ông Đàm và bà Miến có có con trai là ông Hoàng Thanh Mạc; ông Mạc có vợ là bà Đặng Thị Ngọc (Nguyên đơn).

Cụ Hoàng Văn Vượng có con trai là cụ Hoàng Văn Cánh (bị đơn), cụ Hoàng Văn Quảng.

Quá trình sử dụng diện tích thửa đất trên các đương sự có tranh chấp về quyền sử dụng đất có diện tích 140m^2.

Về căn cứ để chứng minh cho quyền của mình, nguyên đơn trình bày: Cố Hạ để lại cho cụ Hoàng Văn Nhượng. Sau đó cụ Hoàng Văn Nhượng để lại cho con trưởng là Hoàng Văn Tường và vợ là cụ Hoàng Thu Liễu (tức Hoàng Thị Liễu sử dụng).

Ngày 17/03/1942, cụ Tường, cụ Liễu được Quan Chánh Tòa địa chính cấp chứng thực đăng bộ số 141. Như vậy tờ chứng thực đăng bộ số 141 ngày 17/3/1942 đứng tên cụ Hoàng Thu Liễu và cụ Hoàng Văn Tường được xem là một trong các giấy tờ theo quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều 100 Luật đất đai năm 2013. Quá trình sử dụng thửa đất trên đã được kê khai sở hữu, sử dụng qua các thời kỳ thể hiện trong bản đồ xã Liên Ninh: Bản đồ đo theo chỉ thị 299/TTg; sổ mục kê ruộng đất lập theo Chỉ thị 299/TTg; sổ dã ngoại lập theo bản đồ đo năm 1994 đều thể hiện tên chủ sử dụng là cụ Hoàng Văn Tường.

Cụ Hoàng Văn Tường chết năm 1995, không để lại di chúc

Ngày 15/7/2005, cụ Hoàng Thị Liễu lập di chúc có nội dung như sau:

Hôm nay ngày 15/7/2005, tôi là Hoàng Thị Liễu – 90 tuổi, có hộ khẩu thường trú tại thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội, là vợ của ông Hoàng Văn Tường (đã chết năm 1995). Vợ chồng tôi sinh được 04 người con:

1. Hoàng Văn Đoàn (Liệt sĩ chống Mỹ).

2. Hoàng Trọng Luân (60 tuổi).

3. Hoàng Thị Thuận (54 tuổi).

4. Hoàng Thị Đoàn (50 tuổi).

Tài sản của tôi gồm có 04 thửa đất do tổ tiên để lại, thể hiện trên bản đồ sổ đảng bộ số 141 cấp năm 1942. Nay thể hiện tại bản đồ số 10 tại UBHC xã Liên Ninh là:

- Ô 40: 450m^2.

- Ô 44: 840m^2.

- Ô 43: 483m^2.

- Ô 52: 133m^2.

Trên thửa đất 40 gồm 07 gian nhà thờ, 03 gian nhà ngang, 07 gian nhà bếp, công trình phụ, bể nước, sân gạch,...

Sau khi họp toàn bộ các con, cháu trong gia đình, đã đi đến thống nhất:

Ông bà Thuận - Lực, ông bà Đoàn – Liền nhường lại toàn quyền thừa kế cho hai chú cháu là ông Hoàng Trọng Luận (60 tuổi) và cháu Hoàng Thanh Mạc (41 tuổi), có hộ khẩu tại thôn Nội Am, xã Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội.

Tôi quyết định phân chia như sau:

1. Cháu Hoàng Thanh Mạc (41 tuổi), là cháu đích tôn được quyền sử dụng thửa đất ô 40 với diện tích 450m^2 và tài sản trên diện tích đó. Và ½ ao chia dọc theo hướng Bắc-Nam, cháu Mạc được phía Đông với diện tích 420m^2. Cháu Mạc chịu trách nhiệm cúng bên nội, phải trông nom nhà thờ, tu bổ hương nhan đèn nến ngày rằm mùng một, khi giỗ ngày Tết cho thật đàng hoàng và tiếp đón mọi

người trong họ khi về thắp hương gia tiên… Về phần mộ đã xây đàng hoàng, gia đình cháu Mạc cùng họ tộc phải trông coi cho sạch sẽ và hương khói đúng đạo làm con cháu, khi có sự cố phải họp họ xin ý kiến tu bổ kịp thời…

2. Ông Hoàng Trọng Luân (60 tuổi) là con thứ. Nay anh cả mất quyền huynh thế phụ phải có trách nhiệm trông nuôi mẹ, bảo ban con cháu và có trách nhiệm với dòng họ, mọi công to việc lớn, đối nội đối ngoại sao cho hài hòa, đúng với đạo lý và pháp luật; và cúng giỗ bên ngoại. Quyền lợi được hưởng như sau:

- Thửa đất vườn, tức ô 43, tờ bản đồ số 10 với diện tích 483m^2.

- ½ ao – thửa 44, tờ bản đồ số 10 với diện tích 420m^2 chia dọc Bắc - Nam được hưởng phía Tây.

- Thửa đất bên kia đường ô 52, diện tích 133m^2.

Đó là ý nguyện của tôi. Tôi lập bản di chúc này kính mong Ủy ban Hành chính xã chứng thực để làm bằng chứng về pháp lý cho con cháu tôi được thửa hưởng lộc của tổ tiên và làm nghĩa vụ với nhà nước.

Di chúc này được lập thành 05 bản và giá trị như nhau. Sau khi làm xong tôi giữ 01 bản, ông Hoàng Trọng Luận 01 bản, bà Hoàng Thị Thuận 01 bản, bà Hoàng Thị Đoàn 01 bản, cháu Hoàng Thanh Mạc 01 bản.

Di chúc được lập có chữ ký của ông Hoàng Trọng Luận, bà Hoàng Thị Thuận, bà Hoàng Thị Đoàn và anh Hoàng Thanh Mạc. Không có xác nhận của chính quyền địa phương.

Cụ Hoàng Thị Liễu chết ngày 01/12/2008; ông Hoàng Xuân Đàm hy sinh 07/9/1967; ông Hoàng Thanh Mạc chết ngày 10/7/2015.

Căn cứ vào di chúc của cụ Liễu nên bà Đặng Thị Ngọc khởi kiện đòi quyền sử dụng đất đối với diện tích 140m^2 tại thửa số 44, tờ bản đồ số 10 năm 1994 ở thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 30/9/1953, cố Hoàng Văn Hạ lập san thư có sự chứng kiến của chính quyền xã Nội Am, chia tách cụ thể cho 02 con: Cụ Hoàng Văn Nhượng (bố đẻ của cụ Hoàng Văn Tường) và cụ Hoàng Văn Vượng (bố đẻ cụ Hoàng Văn Cánh) được hưởng diện tích ao trên.

Ngày 08/3/1991, cụ Hoàng Văn Tường và cụ Hoàng Văn Cánh có văn bản phân chia đất ao, tổng diện tích đất ao là 02 sào 4 thước = 846m^2. Trong đó phân chia: Ông Hoàng Văn Tường được hưởng được hưởng 2/3 ao phía Bắc diện tích 1 sào 6 thước = 576m^2. Ông Hoàng Văn Cánh được hưởng 1/3 ao phía Nam diện tích ao còn lại là 8 thước = 288m^2. Văn bản này đã được ông Hoàng Văn Tường và ông Hoàng Văn Cánh ký xác nhận và có sự chứng kiến của ông Đặng Văn Bằng, văn bản này không có xác nhận của chính quyền địa phương

Năm 1993, gia đình cụ Hoàng Văn Cánh đã kê khai nộp thuế đất diện tích 288m^2 (theo tờ kê khai nộp thuế đất ngày 02/01/1993 và được Chi cục trưởng chi cục thuế xác nhận ngày 15/02/1993, các giấy tờ này được lưu tại hồ sơ đơn thư của xã).

Ngày 15/4/1994, gia đình cụ Hoàng Văn Tường có biên bản giao quyền sở hữu kế thừa tài sản cho các con, có sự chứng kiến của dòng họ, ông Hoàng Văn Quảng có nội dung:

+ Ông Hoàng Trọng Luận (con thứ 02 của cụ Hoàng Văn Tường) với diện tích 673,2m^2.

+ Ông Hoàng Xuân Đàm (con trai cả cụ Hoàng Văn Tường là liệt sỹ) giao anh Hoàng Thanh Mạc (con trai ông Hoàng Xuân Đàm) thừa kế diện tích 684m^2 gồm nhà thờ +ao và lối đi ra cổng có chiều rộng là 03m.

Cụ Hoàng Thị Liễu (vợ cụ Hoàng Văn Tường) có mặt thống nhất song không ký biên bản, biên bản này được Ủy ban nhân dân xã Liên Ninh xác nhận.

Ngày 20/01/2001, các hộ trong gia đình dòng họ có biên bản xác định ranh giới phân chia đất ao, có đại diện UBND xã Liên Ninh, cụ thể: Cụ Hoàng Văn Cánh sử dụng diện tích 187m^2; cụ Hoàng Văn Quảng sử dụng diện tích 96m2; ông Hoàng Trọng Luận sử dụng diện tích 282,7m^2; ông Hoàng Thanh Mạc sử dụng diện tích 282,7m^2 có sơ đồ.

Về việc quản lý đất đai của chính quyền địa phương thể hiện qua ý kiến của đại diện cho Ủy ban nhân dân xã Liên Ninh như ở phần nội dung vụ án đã nêu.

Như vậy, diện tích đất ao mà bà Ngọc khởi kiện đòi quyền quản lý sử dụng như các đương sự trình bày có nguồn gốc là của ông cha để lại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích đất ao này đã được cố Hoàng Văn Hạ phân chia cho cụ Hoàng Văn Nhượng (bố đẻ của cụ Hoàng Văn Tường) và cụ Hoàng Văn Vượng (bố đẻ cụ Hoàng Văn Cánh); hai cụ Hoàng Văn Tường và cụ Hoàng Văn Cánh đã có biên bản phân chia phần đất ao này; cụ Cánh trong quá trình sử dụng đất đã kê khai nộp tiền thuế sử dụng đất.

Mặt khác, bà Ngọc căn cứ vào di chúc của cụ Liễu khởi kiện cho rằng bà Ngọc là người có quyền quản lý, sử dụng đối với diện tích 140m^2 tại thửa đất số 44, tờ bản đồ số 10 năm 1994 ở thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Cụ Tường chết năm 1995 và cụ Liễu chết ngày 01/12/2008. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Tường, cụ Liễu gồm: Ông Hoàng Trọng Luận; bà Hoàng Thị Thuận; bà Hoàng Thị Đoàn và ông Hoàng Xuân Đàm (liệt sỹ hy sinh năm 1967); ông Đàm có con trai trưởng Hoàng Thanh Mạc (đã chết năm 2015) vợ là bà Đặng Thị Ngọc có 2 con là anh Hoàng Quyết Tiến và Chị Hoàng Thị Thu Hằng.

Mặc dù quá trình giải quyết vụ án các hàng thừa kế của cụ Tường, cụ Liễu là ông Hoàng Trọng Luận, bà Hoàng Thị Thuận, bà Hoàng Thị Đoàn cũng thống nhất xác định di chúc do cụ Liễu để lại là đúng ý nguyện của cụ Liễu đã cho cháu nội là ông Hoàng Thanh Mạc. Ông Luận, bà Thuận, bà Đoàn không có ý kiến gì về nội dung này. Tuy nhiên, các bên cũng chưa thực hiện việc phân chia di sản thừa kế của cụ Tường và cụ Liễu; phần di sản của cụ Tường cũng chưa được phân chia. Trong vụ án này, bà Ngọc khởi kiện đòi quyền sử dụng đất, bà Ngọc là vợ ông Hoàng Thanh Mạc không thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Tường, cụ Liễu, cũng không phải là người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận là chủ sở hữu, sử dụng hợp pháp đối với nhà đất mà bà Ngọc đang kiện đòi nên bà Ngọc không có căn cứ để kiện đòi tài sản.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và từ đó xác nhận thửa đất số 44, tờ bản đồ số 10, diện tích 140m^2 tại thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội thuộc quyền quản lý, sử dụng

của bà Đặng Thị Ngọc, anh Hoàng Quyết Tiến và chị Hoàng Thị Thu Hằng là không có căn cứ.

Như vậy, kháng cáo của bị đơn cho rằng nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng minh về quyền khởi kiện, không cung cấp được biên bản giao quyền sở hữu thừa kế tài sản là có cơ sở nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm như đã phân tích ở trên.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc không được chấp nhận nên bà Ngọc phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên cụ Hoàng Văn Cánh không phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308; Điều 147; Điều 148; Điểm b Khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Các Điều 209, Điều 212, Điều 611, Điều 612, Điều 649 và Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử :

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 101/2022/DSST ngày 22/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Thanh Trì và quyết định cụ thể như sau:

1.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc đòi quyền quản lý, sử dụng diện tích 140m^2 đất thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 10 có địa chỉ tại: Thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

1.2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản nguyên đơn, bị đơn tự chịu.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm:

Bà Đặng Thị Ngọc phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 20.700.000 đồng bà Ngọc đã nộp tại biên lai số AA/ 2016/008661 ngày 27/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì; bà Ngọc được hoàn trả số tiền 20.400.000 đồng.

Cụ Hoàng Văn Cánh không phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Cụ Hoàng Văn Cánh không phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Như Lâm